

Số: 686/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ
được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 221/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là 17 (mười bảy) thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;

- Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;

- Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;

- Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; thông báo 17 (mười bảy) thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được chuẩn hóa đến tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT; NCPC (T-106). *vt*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Như Nguyễn

Phan Như Nguyễn



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được chuẩn hóa

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Lĩnh vực: Đường bộ (17 TTHC)	
1	Cấp phù hiệu xe nội bộ
2	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
3	Cấp phù hiệu xe trung chuyên
4	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên
5	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
6	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
7	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
8	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh
9	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu
10	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý
11	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
14	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến
15	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
16	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng
17	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

2. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên quyết định công bố thủ tục hành chính (Số, ký hiệu; ngày, tháng năm ban hành; trích yếu QĐ)
Lĩnh vực: đường bộ (17TTHC)			
1		Cấp phù hiệu xe nội bộ	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố 06 TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải
2		Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	
3		Cấp phù hiệu xe trung chuyển	
4		Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	
5		Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	
6		Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	
7	T-BLI-258512-	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch

	TT	kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố 02 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải
8		Đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe	
9		- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản	Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố 06 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải
10		- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý <i>* 02 TTHC đã được gộp lại thành: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu</i>	
11		Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	
12		Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký	
13		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	
14		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	
15		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số	

		xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển trên	Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố 04 TTHC mới ban hành thuộc phạm vi giải quyết của Sở Giao thông vận tải
16		Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý	
17		Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý	
18		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	

Phần 2. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được chuẩn hóa

1.Thủ tục: Cấp phù hiệu xe nội bộ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu..

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu;
 - + Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;
- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe nội bộ.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (*Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT*)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

- 1. Tên đơn vị vận tải:.....
 - 2. Địa chỉ:.....
 - 3. Số điện thoại (Fax):.....
 - 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

2. Thủ tục: Cấp lại phù hiệu xe nội bộ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 (mười) ngày, phù hiệu bị mất, hỏng, Doanh nghiệp, hợp tác xã chuân bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải đề giải quyết.

+ Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biên hiệu theo mẫu;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe nội bộ.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biên hiệu (Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biên hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....
- Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biên hiệu đơn vị xin cấp.

4.Thủ tục: Cấp phù hiệu xe trung chuyên

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã/chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu..

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu;
- + Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe trung chuyên.

Lê phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (*Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT*)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Thông tư số 60/2015/BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

4.Thủ tục: Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 (mười) ngày, phù hiệu bị mất, hỏng, Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái – Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe trung chuyển.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (*Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT*)

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-RGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....
- Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

5. Thủ tục: Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định tại khoản 12 Điều 55 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

+ Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vớ thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; xe nội bộ; xe trung chuyển.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....
- Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

6. Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị kinh doanh bến xe hàng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến đơn vị kinh doanh bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Chậm nhất trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 57 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

- Trường hợp bến xe không đáp ứng các tiêu chí yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng thì cơ quan kiểm tra phải ghi rõ nội dung không đáp ứng và thông báo bằng văn bản với đơn vị khai thác bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;

+ Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng.

+ Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng theo quy định.

+ Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền.

-Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố.

Lệ phí: Không có.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 29

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA.....(tên bến xe hàng).....vào khai thác

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở GTVT.....kiểm tra, xác nhận và công bố đưa.....(tên bến xe hàng)..... thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
 - Tên bến xe:.....
 - Địa chỉ:(1).....
 - Tổng diện tích đất: (2).........(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện Doanh nghiệp, Hợp tác xã
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.
- (2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

7. Thủ tục: Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định tại khoản 12 Điều 55 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

+ Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

-Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; xe nội bộ; xe trung chuyên.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biên hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biên hiệu đơn vị xin cấp.

8. Thủ tục: Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

+ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ ra văn bản chấp thuận gửi doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;

+ Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản gia hạn.

Phí, lệ phí: Không có.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT);

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô (theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định (theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT).

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô được lựa chọn đăng ký khai thác tuyến theo quy hoạch mạng lưới tuyến hoặc điều chỉnh tăng tần suất chạy xe theo nguyên tắc: giờ xe đăng ký xuất bến tại hai đầu bến không trùng giờ và đảm bảo thời gian giãn cách theo quy định với các chuyến xe của doanh nghiệp, hợp tác xã khác đang hoạt động hoặc đã đăng ký trước trong các trường hợp sau:

- Khi cơ quan có thẩm quyền công bố, điều chỉnh quy hoạch;

- Khi cơ quan có thẩm quyền quyết định tăng tần suất chạy xe.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng..... theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạng của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:
Tỉnh đi..... tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:
 - a) Đạt chất lượng dịch vụ loại.....(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ GTVT ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
 - b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:.....
 - c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 5.

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....(1)..... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ...(tên cơ quan cấp).... cấp ngày...../...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)
Bến đi:..... Bến đến:.....
Cự ly vận chuyển:.....km
Hành trình chạy xe:.....
6. Công văn chấp thuận khai thác số:...../..... do..... (ghi tên cơ quan cấp).....cấp ngày.../.../...(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: đăng ký khai thác/ tăng (giảm) tần suất chạy xe/ngừng hoạt động tuyến.
- (2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh).
- (3) Chỉ áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

PHỤ LỤC 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:.....
Tên tuyến:.....đi.....và ngược lại.
Bến đi:.....
Bến đến:.....
Cự ly vận chuyển:.....km.
Hành trình:.....

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài)).....trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ....phút, vào các ngày.....

-....

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ....phút, vào các ngày.....

-....

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghi	Tên điểm dừng nghi	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					

2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:.....kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe:....., sức chứa:....., năm sản xuất

- Số lượng xe:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

9. Thủ tục : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

- Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng;

+ Chứng từ nguồn gốc xe chuyên dùng;

+ Trường hợp chủ sở hữu mất một trong những giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng thì phải nộp thêm bản cam đoan theo mẫu (bản chính)

** Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);*

** Giấy bán, cho, tặng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);*

** Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);*

* Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính);

* Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

* Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

* Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng.

+ Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

* Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);

* Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

* Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, ngoài chứng từ quy định trên phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá số đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính).

* Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:.....
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

(Dán trả số khung)

- Mất chứng từ gốc

- Số biên số cũ: (nếu có):.....Biên số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 19

MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....
Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:
1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký
Lý do.....
2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:
+.....
+.....
+.....
Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

10. Thủ tục: Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho chủ phương tiện.

- Trường hợp không chấp thuận sang tên phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Một trong các chứng từ xác định quyền sở hữu sau đây:

* Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

* Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

* Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

+ Trường hợp thiếu một trong những giấy tờ trong hồ sơ sang tên đăng ký thì phải nộp thêm tờ cam đoan (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của của sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông ở ngoài bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:.....
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biên số cũ: (nếu có):.....Biên số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục	Trưởng phòng duyệt	Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 19

MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ

chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi

cấp.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện

(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi chú:

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản: Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

11. Thủ tục: Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Làm thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu. Trường hợp không cấp phiếu di chuyển phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Một trong các chứng từ xác định quyền chủ sở hữu xe máy chuyên dùng sau đây:

* Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

* Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

* Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

+ Trường hợp di chuyển không thay đổi chủ sở hữu, trong hồ sơ di chuyển không phải nộp chứng từ xác định quyền sở hữu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

Phí, lệ phí: Không có.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT.

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục di chuyển đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

Phụ lục 12

MẪU TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ
chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):... ..
Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ
chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm
sau:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:..... Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....
Nơi cấp.....
Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận
tải..... để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....
đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

12. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT.

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):Trọng lượng:.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục	Trưởng phòng duyệt	Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

13. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biên số: 70.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT.

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 10

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG .

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

+

+

+

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;

- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

14. Thủ tục : Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng và cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Hồ sơ di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng bao gồm toàn bộ giấy tờ đã kê trên Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng. Trường hợp mất một trong những giấy tờ đã kê trong Phiếu di chuyển thì phải nộp thêm bản cam đoan (bản chính)..

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010 TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:.....
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính



- Đăng ký lần đầu

(Dán trả số khung)



- Mất chứng từ gốc

- Số biên số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dàn trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 19

MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi
cấp.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu
sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên
dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai
báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện

(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi chú:

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01
bản: Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

15. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);

+ Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 9

MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
cấp đăng ký, biển số ngày.....thángnăm.....

Biển số đã đăng ký:

Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

...ngày tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- **Cấp theo Số biển số cũ:**cấp đổi cấp lại ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc Sở GTVT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

16. Thủ tục: Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyên hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Xóa sổ đăng ký và xác nhận vào tờ khai của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Nộp giấy chứng nhận đăng ký và biển số.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Tờ khai xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) có xác nhận của Sở Giao thông vận tải.

Phí, lệ phí: Không có.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của của sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

Phụ lục 4

MẪU TỜ KHAI XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI
XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:.....
Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Lý do xin xoá sổ đăng ký:.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị..... xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số:.....Ngày cấp:.....Số đăng ký quản lý.....Ngày xoá sổ:.././...
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản.

17. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải để giải quyết.

- Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, người nhận hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm hành chính tỉnh, Số 09 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;*

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Trừ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).*

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu (bản chính);

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam;

+ Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

* Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính); hoặc

* Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao

có chứng thực). Trường hợp không có chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng chủ sở hữu phải nộp thêm ban cam đoan (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng và biển số.

Phí, lệ phí: Cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT

Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 8

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
Ngày cấp:.....Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
Trụ sở giao dịch:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhân hiệu (mác, kiểu):.....Công suất
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Biển số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 19

MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên
dùng:..... Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:
1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký
Lý do.....
2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:
+.....
+.....
+.....
Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản: Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.